TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HS-ST
Ngày: 28 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Xuân Hoài

Ông Nguyễn Thanh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tấn V, sinh năm 1991 tại TP. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 41, khu vực 5, phường N, TP. Q, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1970 và bà Đinh Thị S, sinh năm: 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-8-2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 05 năm tù về tội: "Cướp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2020; có mặt.

- *Bị hại*:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 1987. Trú tại: Số 25 đường L, phường N, TP. Q, tỉnh B; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ 4, khu vực 6, phường N, TP. Q, tỉnh B; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 30, khu vực 4, phường N, TP. Q, tỉnh B; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1986. HKTT: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đ. Hiện trú tại: Tổ 4, khu vực 1, phường N, TP. Q, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên bị cáo Lê Tấn V nảy sinh ý định tìm nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, Lê Tấn V điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Dream gắn biển số 77N2-9987 rời phòng trọ tại Tổ 4, khu vực 1, phường N, Tp. Q và mang theo 01 cây búa (dài khoảng 30cm, lưỡi búa bằng kim loại) để đi trộm tài sản. Khi đi ngang qua nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T tại số 25 L, phường N, TP. Q, thấy nhà khóa cửa ngoài, bên hông nhà có cửa sổ để mở, bị cáo dừng lại quan sát xung quanh. Sau đó thấy không ai để ý, bị cáo dùng búa phá song sắt cửa sổ rồi đột nhập vào trong nhà, bị cáo đến phòng ngủ lục ngăn trên cùng của tủ nhựa đựng quần áo lấy được 3.910.000 đồng, 15 USD, 07 Ringgit (Tiền Malaysia), 500 Kip (Tiền Lào), 500 Riels (Tiền Campuchia), sau đó dùng búa đập phá két sắt nhưng không mở được. Tiếp đó, V ra phòng khách lục tủ sách lấy được 5.000.000 đồng để trong một quyển sách bìa cứng. Thấy trên tủ sách có 01 chùm chìa khóa, bị cáo cầm chìa khóa quay lại phòng ngủ để tiếp tục mở két sắt nhưng vẫn không được nên bị cáo thoát ra ngoài theo lối cửa sổ sắt đã phá trước đó. Số tiền chiếm được bị cáo trả nợ cho T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 5.000.000 đồng, đưa cho bạn gái tên Nguyễn Ngọc N 600.000 đồng, 25 USD (trong đó có 14 USD chiếm đoạt được và 11 USD của V) nhờ đổi giúp, còn lại V cất giữ để tiêu xài cá nhân. Chị N đến tiệm vàng Thành Â 2 thuộc khu vực 6, phường N, TP. Q gặp anh Nguyễn Huy T đổi 15 USD được 300.000 đồng, còn lại 10 USD, Nhiều mang về đưa lại cho bị cáo. Đến khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 06/10/2020, anh Nguyễn Văn T về nhà phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an thành phố Q.

Qua quá trình truy xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q xác định bị cáo Lê Tấn V là người thực hiện hành vi phạm tội, nên đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra V thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 3.370.000 đồng, 11 USD, 07 Ringgit (Tiền Malaysia), 500 Kip (Tiền Lào), 500 Riels (Tiền Campuchia) còn lại sau khi chiếm đoạt tại nhà anh T.

Theo thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 10 năm 2020 của Kho bạc Nhà nước tỉnh B ban hành ngày 30/9/2020 thì 01 USD = 23.206 đồng, 01 KIP = 3 đồng; 01 RIEL = 6 đồng; 01 RINGGIT = 5.592 đồng.

Ngày 01/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP. Q, kết luận:

- 01 khung cửa sổ bằng sắt có kích thước (105cm x 78cm) gồm nhiều song sắt dài 13cm hàn gắn cố định tạo thành nhiều ô lưới hình vuông bị đập phá gây hư hỏng một phần có kích thước (43cm x 67cm) gồm 15 ô vuông tương ứng với 22 thanh sắt bị bung gãy cong vênh, đã qua sử dụng chất lượng còn lại khoảng 75%, khảo sát giá chi phí nhân công và vật tư thay tế là 150.000 đồng.

- 01 két sắt hiệu SaNZIL có kích thước (46cm x 46cm x 60cm) bị đập phá gây hư hỏng gãy núm vặn khóa mặt ngoài có vết hằn khuyết kim loại kích thước (2,5cm x 1,5cm), vị trí tiếp giáp giữa thành cửa và két sắt có vết cạy bằng kim loại kích thước (01cm x 0,3cm), đã qua sử dụng chất lượng còn lại khoảng 75%, khảo sát giá chi phí nhân công và vật tư thay thế tại thời điểm là 300.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 450.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T đã nhận lại 3.370.000 đồng, 11 USD, 07 Ringgit (Tiền Malaysia), 500 Kip (Tiền Lào), 500 Riels (Tiền Campuchia) và đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng bao gồm số tiền bị chiếm đoạt không thu hồi được và tiền bồi thường tài sản bị hư hỏng; anh T và chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 03/CT - VKSQN ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Lê Tấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Tấn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân TP. Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tấn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án.

- Bị cáo không tự bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, bị cáo Lê Tấn V là người có đầy đủ năng lực nhận thức để điều khiển hành vi của mình nên chắc chắn phải biết rõ điều đó, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, bị cáo Lê Tấn V điều khiển xe mô tô biển số 77N2-9987 đi dạo tìm

tài sản để trộm cắp, khi đi đến số nhà 25 đường L, phường N, Tp. Q của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T, sau khi quan sát thấy nhà không có ai, bị cáo đột nhập vào nhà trộm cắp được 8.910.000 đồng, 15 USD, 07 Ringgit (Tiền Malaysia), 500 Kip (Tiền Lào), 500 Riels (Tiền Campuchia). Theo thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 10 năm 2020 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định ban hành ngày 30/9/2020 thì 01 USD =23.206 đồng (15 USD tương đương 348.090 đồng), 01 KIP = 3 đồng (500KIP tương đương 1.500 đồng); 01 RIEL = 6 đồng (500 RIEL tương đương 3.000 đồng); 01 RINGGIT = 5.592 đồng (07 RINGGIT tương đương 39.144 đồng); tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 9.301.734 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22-8-2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản trộm cắp đã bị thu hồi trả cho bị hại, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Do đó, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị báo V có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai trước đây làm nghề thợ hồ nhưng sau đó nghỉ ở nhà, không có việc làm. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

[3] Bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T đã nhận lại 3.370.000 đồng, 11USD, 07 Ringgit, 500 Kip, 500 Riels. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bao gồm số tiền bị mất và khung cửa sắt, két sắt bị hư hỏng khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Anh T, chị T không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 áo sơ mi tay dài, kẻ sọc dọc màu trắng – đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím, gắn biển số 77N2-9987, không có gương chiếu hậu, không bửng xe, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng; 01 chiếc búa có cán bằng gỗ dài 30cm, cán hình khối trụ có mặt cắt ngang là 3,2cm x 4cm, lưỡi

búa bằng kim loại dài 13cm, một đầu hình chữ nhật kích thước 3,3cm x 2,8cm, đầu còn lại dẹp, đã qua sử dụng.

Xét thấy: Xe mô tô kiểu dáng Dream, màu tím gắn biển số 77N2-9987 không xác định số khung, số máy bị đục phá. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ và anh Nguyễn Thanh T khai nhận chiếc xe này là do anh T cho bị cáo, bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Theo Phiếu trả lời ngày 30/11/2020 của Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh B, biển số 77N2-9987, chủ xe là bà Phan Thị M (địa chỉ: thôn A, xã M, huyện P), nhãn hiệu MAX, màu sơn Xanh, số máy: FMG-005949, số khung: M9A-005949. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Áo sơ mi bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, 01 chiếc búa là vật chứng của vụ án, không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về vấn đề khác: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo còn có hành vi cắt khung sắt cửa sổ, đập phá két sắt của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T. Tuy nhiên, trị giá tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự về tội cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an TP. Q để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Ngọc N, anh Nguyễn Huy T có hành vi sử dụng, tiêu thụ tiền do bị cáo trộm cắp, nhưng chị N, anh T không biết số tiền này là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N và anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tấn V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím, gắn biển số 77N2-9987, không có gương chiếu hậu, không bửng xe, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, kẻ sọc dọc màu trắng – đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc búa có cán bằng gỗ dài 30cm, cán hình khối trụ có mặt cắt ngang là 3,2cm x 4cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 13cm, một đầu hình chữ nhật kích thước 3,3cm x 2,8cm, đầu còn lại dẹp, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Q)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.